

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 5 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Mã ngành:	7340201
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; đạt chuẩn kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật; đạt chuẩn kiến thức nền tảng về Tài chính - Tiền tệ - Ngân hàng; đạt chuẩn kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp của ngành Tài chính - Ngân hàng, đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm để có thể đáp ứng các yêu cầu về vị trí làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

2. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng đạt chuẩn đầu ra về kiến thức của trình độ đại học gồm:

PLO₁: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₂: Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính – tiền tệ - ngân hàng để phân tích, luận giải và đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₃: Vận dụng được các nguyên lý chung về tài chính, ngân hàng để có thể giải thích, phân tích và đánh giá các vấn đề trong nền kinh tế thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

3. Yêu cầu về kỹ năng

PLO₄: Đạt chuẩn kỹ năng nghề nghiệp về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng ở các cấp độ khác nhau: từ tác nghiệp đến hoạch định chính sách, quản trị, tư vấn các hoạt động tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính nói chung.

PLO₅: Đạt chuẩn kỹ năng giao tiếp và hợp tác, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng nói riêng.

PLO₆: Thực hiện tốt việc dẫn dắt, khởi nghiệp, tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO₇: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng nói riêng.

PLO₈: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₉: Có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO₁₀: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

PLO₁₁: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng có nhiều cơ hội việc làm tại các vị trí sau:

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tài chính trong các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế.

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại bộ phận tín dụng, thanh toán, marketing, kinh doanh ngoại hối và quan hệ khách hàng... trong các ngân hàng thương mại; công ty tài chính; công ty cho thuê tài chính; quỹ tín dụng.

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại bộ phận môi giới, tư vấn, phân tích trong các công ty chứng khoán; công ty quản lý quỹ.

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tài chính, tài sản và đầu tư tại các cơ quan nhà nước cấp trung ương và địa phương: Chính phủ và cơ quan trực thuộc chính phủ; Bộ chủ quản, cơ quan quản lý ngành và các cơ quan trực thuộc; Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan trực thuộc như sở, ban, phòng, ban quản lý dự án,...

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tài chính, tài sản, đầu tư, cán bộ chuyên môn tại các cơ quan quản lý tài chính, tài sản công chuyên ngành: Thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước, Kiểm toán nhà nước, Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng chính sách xã hội,

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tài chính, tài sản và đầu tư tại các đơn vị sự nghiệp công như trường học công, bệnh viện công, cơ quan bảo hiểm xã hội,...

- Chuyên viên, cán bộ quản lý chuyên môn tại các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn thuế, đại lý thuế

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tài chính, tài sản và đầu tư trong các các tổ chức phi chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận,...

- Nghiên cứu viên tại các bộ phận nghiên cứu về tài chính, ngân hàng ở các Viện nghiên cứu,....

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Thương mại đủ trình độ và có khả năng học bằng đại học thứ 2 của các ngành liên quan, đủ trình độ để học ở bậc đào tạo sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) ngành Tài chính - Ngân hàng; có thể học tiếp ở bậc đào tạo sau đại học đối với các chuyên ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán - Kiểm toán, ... tại các Trường đại học trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam
- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của trường ĐH Tôn Đức Thắng

Link tham khảo: [Chương trình tiêu chuẩn | Khoa \(tdtu.edu.vn\)](#)

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của trường ĐH Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Link tham khảo: [Tài chính - Ngân hàng \(uef.edu.vn\)](#)

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của trường ĐH Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Link tham khảo: [Tài chính - Ngân hàng \(uel.edu.vn\)](#)

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý tài chính công, Học viện Tài chính: <https://hvtc.edu.vn/daotao/tabid/145/catid/38/id/20828/Chuong-trinh-dao-tao-he-dai-hoc-chinh-quy/Default.aspx>

- Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính công, Trường Đại học kinh tế quốc dân: <https://daotao.neu.edu.vn/vi/ctdt-he-chinh-quy/chuong-trinh-dao-tao-he-dai-hoc-chinh-quy-cho-khoa-62>

- Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính công, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/tai-chinh-cong-dai-hoc-chinh-quy-chuong-trinh-chuan/>

- Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính công, Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng: <http://due.udn.vn/vi-vn/khoa/ngan-hang/chi-tiet/cid/4747>

8.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo của Trường CASS (UK)

Link tham khảo: <http://www.cass.city.ac.uk/courses/undergraduate/courses/banking-and-international-finance#courses-details=1>

- Chương trình đào tạo của Trường BIRMINGHAM (UK)

Link tham khảo: <http://www.birmingham.ac.uk/undergraduate/courses/econ/money-banking-finance-bsc.aspx#CourseDetailsTab>

- Chương trình đào tạo của Trường MONASH (Australia)

Link tham khảo: <http://www.monash.edu.au/pubs/handbooks/aos/banking-and-finance/index.html>

- Chương trình đào tạo của Management Development Institute of Singapore

Link tham khảo: [http://www.bachelorstudies.com/Bachelor-of-Science-\(Hons\)-in-Banking-and-Finance-\(Awarded-by-Bangor-University-UK\)/Singapore/MDSI/](http://www.bachelorstudies.com/Bachelor-of-Science-(Hons)-in-Banking-and-Finance-(Awarded-by-Bangor-University-UK)/Singapore/MDSI/)

- Chương trình đào tạo của University of London;

Link tham khảo: <http://www.buv.edu.vn/academics/courses-programes/b-s-in-banking-and-finance>

- Chương trình đào tạo của Asia Pacific University of Technology & Innovation;

Link tham khảo: <http://www.apu.edu.my/our-courses/undergraduate-studies/school-accounting-finance-quantitative-studies/bachelor-banking>

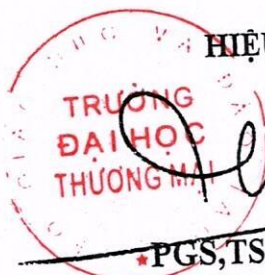
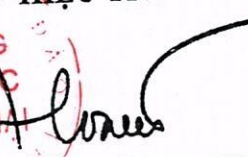
- Chương trình đào tạo “Public Administration” của Trường đại học California State University, San Bernardino (Mỹ): <https://www.calstate.edu/attend/campuses/san-bernardino>

- Chương trình đào tạo “Bachelor of Finance and Banking” của Trường The United Arab Emirates University (Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất): <https://www.uaeu.ac.ae/en/catalog/undergraduate/programs/bachelor-of-finance-and-banking.shtml>

- Chương trình đào tạo “Public Financial Management” của Trường University of Sussex (Anh): <https://www.sussex.ac.uk/study/modules/postgraduate/2021/965M9-public-financial-management>

- Chương trình đào tạo “Public Finance” của Trường University of Pennsylvania (Mỹ): <https://catalog.upenn.edu/graduate/programs/public-finance-certificate/>

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày... tháng ... năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**

***PGS,TS. Nguyễn Hoàng**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA TC-NH


PGS,TS. Lê Thị Kim Nhung

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng thương mại (Finance – Commercial Banking)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành:	7340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

- Mục tiêu chung (Program general goals):

Đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; đạt chuẩn kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật; đạt chuẩn kiến thức nền tảng và kỹ năng cơ bản về Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng; đạt chuẩn kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về Tài chính Ngân hàng thương mại và Quản lý tài chính, đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm để có thể đáp ứng các yêu cầu về vị trí làm việc trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng và/hoặc trở thành nghiên cứu viên, giảng viên tại các Viện nghiên cứu, trường đại học khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý, có năng lực phát triển bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

- Mục tiêu cụ thể (Program specific goals): Đào tạo người học

PO₁: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực tài chính - ngân hàng; kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội nói chung và lĩnh vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng nói riêng; kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành, biết vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng và có kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

PO₂: Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp thuộc chuyên môn tài chính – ngân hàng; kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm và có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi.

PO₃: Có năng lực tự chủ và trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, tự chủ, sáng tạo.

PO₄: Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và Quyết định số 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2017/TT-BGDĐT-BTTTT và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022.

2. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và chuyên sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng, cụ thể như sau:

PLO₁: Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₂: Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính – tiền tệ - ngân hàng để phân tích, luận giải và đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₃: Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành nghề nghiệp thuộc chức năng tài chính trong các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế.

PLO₄: Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành quản trị kinh doanh của các tổ chức tài chính trong nền kinh tế.

PLO₅: Vận dụng tốt các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành tài chính – ngân hàng và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng cụ thể như sau:

PLO₆: Thực hiện thành thạo tư duy phản biện, phê phán từ quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, học thức, thông tin trong trong phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO₇: Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính, các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng tài chính của doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế.

PLO₈: Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp và hợp tác, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.

PLO₉: Thực hiện tốt việc dẫn dắt, khởi nghiệp, tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, cụ thể như sau:

PLO₁₀: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.

PLO₁₁: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO₁₂: Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, tuân thủ kế hoạch và/hoặc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định thuộc nghiệp vụ tài chính – ngân hàng đã được đào tạo.

PLO₁₃: Có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO₁₄: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-DHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

PLO₁₅: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại có nhiều cơ hội việc làm tại các vị trí sau:

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tài chính trong các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế.

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại bộ phận tín dụng, thanh toán, marketing, kinh doanh ngoại hối và quan hệ khách hàng... trong các ngân hàng thương mại; công ty tài chính; công ty cho thuê tài chính; quỹ tín dụng.

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại bộ phận môi giới, tư vấn, phân tích trong các công ty chứng khoán; công ty quản lý quỹ.

- Nghiên cứu viên tại các bộ phận nghiên cứu về tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở các Viện nghiên cứu; chuyên viên quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại của Trường Đại học Thương mại đủ trình độ và có khả năng học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan, đủ trình độ để học ở bậc đào tạo sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng; có thể học tiếp ở bậc đào tạo sau đại học đối với các chuyên ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán - Kiểm toán,... tại các Trường đại học trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam
- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của trường ĐH Tôn Đức Thắng

Link tham khảo: [Chương trình tiêu chuẩn | Khoa \(tdtu.edu.vn\)](http://www.tdtu.edu.vn)

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của trường ĐH Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Link tham khảo: [Tài chính - Ngân hàng \(uef.edu.vn\)](http://www.uef.edu.vn)

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của trường ĐH Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Link tham khảo: [Tài chính - Ngân hàng \(uel.edu.vn\)](http://tair chinh - Ngan hang (uel.edu.vn))

8.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo của Trường CASS (UK)

Link tham khảo: <http://www.cass.city.ac.uk/courses/undergraduate/courses/banking-and-international-finance#courses-details=1>

- Chương trình đào tạo của Trường BIRMINGHAM (UK)

Link tham khảo: <http://www.birmingham.ac.uk/undergraduate/courses/econ/money-banking-finance-bsc.aspx#CourseDetailsTab>

- Chương trình đào tạo của Trường MONASH (Australia)

Link tham khảo: <http://www.monash.edu.au/pubs/handbooks/aos/banking-and-finance/index.html>

- Chương trình đào tạo của Management Development Institute of Singapore

Link tham khảo: [http://www.bachelorstudies.com/Bachelor-of-Science-\(Hons\)-in-Banking-and-Finance-\(Awarded-by-Bangor-University-UK\)/Singapore/MDSI/](http://www.bachelorstudies.com/Bachelor-of-Science-(Hons)-in-Banking-and-Finance-(Awarded-by-Bangor-University-UK)/Singapore/MDSI/)

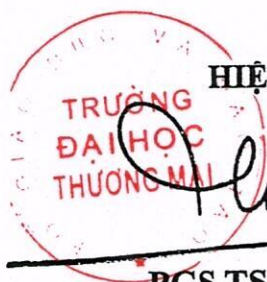
- Chương trình đào tạo của University of London;

Link tham khảo: <http://www.buv.edu.vn/academics/courses-programes/b-s-in-banking-and-finance>

- Chương trình đào tạo của Asia Pacific University of Technology & Innovation;

Link tham khảo: <http://www.apu.edu.my/our-courses/undergraduate-studies/school-accounting-finance-quantitative-studies/bachelor-banking>

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày... tháng ... năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Hoàng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA TC-NH

PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24/05/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng thương mại (Finance – Commercial Banking)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành:	7340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo Tài chính – Ngân hàng đã được rà soát gần đây nhất theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Trường Đại học Thương mại Ban hành Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật cải tiến so với chương trình đào tạo hiện hành như sau:

1.1. Đã rà soát và chỉnh sửa diễn đạt mục tiêu của CTĐT đảm bảo rõ ràng, hướng đến thực thi sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi của trường; phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động và tương thích với CĐR của CTĐT.

1.2. Đã rà soát, chỉnh sửa, biên tập lại các CĐR của CTĐT theo các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, ngoại ngữ và tin học; đảm bảo các CĐR rõ ràng và thiết thực, có thể đo lường và đánh giá được theo các cấp độ tư duy; nhất quán với các mục tiêu của CTĐT; đảm bảo tính liên thông với chuẩn đầu vào của CTĐT trình độ sau đại học của ngành và chuyên ngành phù hợp; tạo cơ hội liên thông ngang với các CTĐT cùng trình độ của các ngành và chuyên ngành trong trường Đại học Thương mại; được cụ thể hóa một cách đầy đủ, rõ nét và được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần của CTĐT; với tổng số 15 CĐR chuyển tải được các quy định về CĐR trình độ Đại học theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

1.3. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp đã được trình bày phù hợp với CĐR và mục tiêu của CTĐT.

1.4. Các CTĐT, CĐR đã tham khảo đảm bảo tương thích với ngành đào tạo, được kiểm định và có link dẫn nguồn, ngày truy cập khi tham khảo.

1.5. Đã rà soát để đảm bảo được kết cấu hợp lý theo tỷ lệ tương đối giữa các HP của toàn bộ CTĐT; giữa các HP tự chọn với tổng số tín chỉ học tập và tốt nghiệp; giữa các khối kiến thức GDĐC và GD chuyên nghiệp; giữa kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành.

1.6. Ma trận tích hợp CĐR của các học phần trong CTĐT đã được rà soát, biên tập trên cơ sở các CĐR và đề cương các HP trong CTĐT đã chỉnh sửa, bổ sung, đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý vào CĐR của CTĐT.

1.7. Các HP chuyên ngành có đổi mới hình thức đánh giá thi cuối kỳ bằng cách chuyển từ thi tự luận sang bài tập lớn, gồm: Quản trị tài chính 2 (Báo cáo thực tế); Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng; Tài chính công.

1.8. Đã điều chỉnh phần tự chọn của kiến thức cơ sở ngành (hộp 2.1.2), bổ sung học phần “Chuyển đổi số trong kinh doanh” (2 TC); đã điều chỉnh phần kiến thức bổ trợ (hộp 2.3), đưa học phần “Khởi sự kinh doanh” (2TC) từ hộp tự chọn lên hộp bắt buộc (2.3.1), thay thế cho học phần “Quản trị kênh phân phối” (2TC) chuyển từ hộp bắt buộc xuống hộp tự chọn (2.3.2), đồng thời bổ sung học phần “Tài chính khởi nghiệp” (2TC) trong hộp tự chọn (2.3.2) nhằm đảm bảo đáp ứng tốt hơn và đo lường chuẩn đầu ra về kỹ năng PLO₀₉ trong chương trình đào tạo.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; đạt chuẩn kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật; đạt chuẩn kiến thức nền tảng và kỹ năng cơ bản về Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng; đạt chuẩn kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về Tài chính - Ngân hàng thương mại và Quản lý tài chính, đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm để có thể đáp ứng các yêu cầu về vị trí làm việc trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng và/hoặc trở thành nghiên cứu viên, giảng viên tại các Viện nghiên cứu, trường đại học khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý, có năng lực phát triển bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Mục tiêu cụ thể

Đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học, bao gồm chuẩn kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, ngoại ngữ và công nghệ thông tin để có thể đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Cụ thể như sau:

Mã mục tiêu	Mục tiêu cụ thể
PO ₁	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ

	thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực tài chính - ngân hàng; kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội nói chung và lĩnh vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng nói riêng; kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành, biết vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng và có kiến thức hỗ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.
PO ₂	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp thuộc chuyên môn tài chính – ngân hàng; kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm và có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi.
PO ₃	Có năng lực tự chủ và trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, tự chủ, sáng tạo.
PO ₄	Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và Quyết định số 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2017/TT-BGDĐT-BTTTT và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và chuyên sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng, cụ thể như sau:

PLO₁: Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₂: Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính – tiền tệ - ngân hàng để phân tích, luận giải và đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₃: Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành nghề nghiệp thuộc chức năng tài chính trong các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế.

PLO₄: Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành quản trị kinh doanh của các tổ chức tài chính trong nền kinh tế.

PLO₅: Vận dụng tốt các kiến thức hỗ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành tài chính – ngân hàng và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng cụ thể như sau:

PLO₆: Thực hiện thành thạo tư duy phản biện, phê phán từ quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, học thức, thông tin trong phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO₇: Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính, các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng tài chính của doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế.

PLO₈: Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp và hợp tác, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.

PLO₉: Thực hiện tốt việc dẫn dắt, khởi nghiệp, tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, cụ thể như sau:

PLO₁₀: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.

PLO₁₁: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO₁₂: Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, tuân thủ kế hoạch và/hoặc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định thuộc nghiệp vụ tài chính – ngân hàng đã được đào tạo.

PLO₁₃: Có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO₁₄: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

PLO₁₅: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định

số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40 TC	
1.1.	Giáo dục đại cương	29 TC	
1.1.1	Các học phần bắt buộc	27 TC	
1	Triết học Mác - Lê Nin	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	2	24,12
7	Tiếng Anh 1	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	2	24,12
10	Toán đại cương	3	36,18
11	Tin học quản lý	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,12
1.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 2TC trong các học phần sau)	2	

1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24,12
2	Xã hội học đại cương	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất	3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc		
	Giáo dục thể chất chung	1	
1.2.2	Các học phần tự chọn	2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>		
1	Bóng ném	1	
2	Bóng chuyền	1	
3	Cầu lông	1	
4	Bóng bàn	1	
5	Cờ vua	1	
6	Bóng rổ	1	
1.3	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	91 TC	
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	29 TC	
2.1.1	Các học phần bắt buộc	16 TC	
1	Kinh tế vi mô 1	3	36,18
2	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,18
3	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	36,18
4	Kinh tế lượng	3	36,18
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,12
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,12
2.1.2	Các học phần tự chọn (Chọn 13 TC trong các HP sau)	13 TC	
1	Luật kinh tế 2	3	36,18
2	Nguyên lý thống kê	3	36,18
3	Quản trị học	3	36,18
4	Nguyên lý kế toán	3	36,18
5	Marketing căn bản	3	36,18
6	Thương mại điện tử căn bản	3	36,18
7	Kinh tế phát triển	2	24,12
8	Kinh tế doanh nghiệp	2	24,12

9	Kinh tế môi trường	2	24,12
10	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	24,12
2.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	39 TC	
2.2.1	Các học phần bắt buộc	27 TC	
1	Quản trị tài chính 1	3	36,18
2	Quản trị tài chính 2 *	3	34,12,5
3	Tài chính quốc tế	3	36,18
4	Thị trường chứng khoán	3	36,18
5	Quản trị ngân hàng thương mại 1	3	36,18
6	Quản trị ngân hàng thương mại 2 *	3	34,12,5
7	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng	3	36,18
8	Tài chính công	3	36,18
9	Định giá tài sản	3	36,18
2.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 12 TC trong các HP sau)	12 TC	
1	Thuế	3	36,18
2	Kế toán ngân hàng thương mại	3	36,18
3	Kinh doanh chứng khoán	3	36,18
4	Bảo hiểm	3	36,18
5	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	3	36,18
6	Tài chính vi mô	3	36,18
7	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	36,18
8	Thị trường ngoại hối	3	36,18
2.3	Kiến thức bổ trợ	13 TC	
2.3.1	Các học phần bắt buộc	8 TC	
1	Quản trị chiến lược	3	36,18
2	Kinh doanh quốc tế	3	36,18
3	Khởi sự kinh doanh	2	24,12
2.3.2	Các học phần tự chọn (chọn 5TC trong các HP sau)	5 TC	
1	Thanh toán điện tử	3	36,18
2	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	3	36,18
3	Quản trị kênh phân phối	2	24,12

4	Tài chính khởi nghiệp	2	24,12
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10 TC	
2.4.1	<i>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp</i>	3	0,90
2.4.2	<i>Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp</i>	7	0, 210

*Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 86 tín chỉ bắt buộc và 34 tín chỉ tự chọn. Các học phần có dấu * có tổ chức báo cáo thực tế.*

8.2. Mô tả các học phần (có phụ lục kèm theo)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	BB/TC	Số TC
1	KỲ I	Triết học Mác - Lê Nin	BB	3
		Tiếng Anh 1	BB	2
		Chủ nghĩa xã hội khoa học	BB	2
		Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	BB	2
		Pháp luật đại cương	BB	2
		Kinh tế vĩ mô 1	BB	3
		Tổng cộng		
2	KỲ II Chọn 5TC trong số các học phần tự chọn	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2
		Toán đại cương	BB	3
		Tiếng Anh 2	BB	2
		Lịch sử các học thuyết kinh tế	TC	2
		Xã hội học đại cương	TC	2
		Kinh tế vi mô 1	BB	3
		Quản trị học	TC	3
		Marketing căn bản	TC	3
		Thương mại điện tử căn bản	TC	3
		Giáo dục thể chất chung	BB	1
		Tổng cộng		
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục quốc phòng – an ninh		08 TC
4	KỲ III Chọn 7TC trong số các học phần	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BB	2
		Tiếng Anh 3	BB	2
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	BB	2

	tự chọn (Không tính giáo dục thể chất)	Kinh tế lượng	BB	3
		Nguyên lý thống kê	TC	3
		Nguyên lý kế toán	TC	3
		Luật kinh tế 2	TC	3
		Kinh tế phát triển	TC	2
		Kinh tế doanh nghiệp	TC	2
		Kinh tế môi trường	TC	2
		Chuyển đổi số trong kinh doanh	TC	2
		Bóng ném	TC	1
		Bóng chuyền	TC	1
		Cầu lông	TC	1
		Tổng cộng		17 TC
5	KỶ IV Chọn 6TC trong số các học phần tự chọn (Không tính giáo dục thể chất)	Tin học quản lý	BB	3
		Nhập môn tài chính tiền tệ	BB	3
		Tiếng Anh chuyên ngành 1	BB	2
		Tài chính quốc tế	BB	3
		Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	TC	3
		Thuế	TC	3
		Thị trường ngoại hối	TC	3
		Bóng bàn	TC	1
		Cờ vua	TC	1
		Bóng rổ	TC	1
		Tổng cộng		18 TC
6	KỶ V Chọn 6TC trong số các học phần tự chọn	Tiếng Anh chuyên ngành 2	BB	2
		Quản trị tài chính 1	BB	3
		Quản trị ngân hàng thương mại 1	BB	3
		Tài chính công	BB	3
		Kế toán ngân hàng thương mại	TC	3
		Bảo hiểm	TC	3
		Tài chính vi mô	TC	3
Tổng cộng		17 TC		
7	KỶ VI Chọn 3TC trong số các học phần	Quản trị tài chính 2 *	BB	3
		Quản trị ngân hàng thương mại 2 *	BB	3
		Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng	BB	3

	tự chọn	Thị trường chứng khoán	BB	3
		Khởi sự kinh doanh	BB	2
		Thanh toán điện tử	TC	3
		Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	TC	3
		Tổng cộng		17 TC
8	KỶ VII Chọn 5TC trong số các học phần tự chọn	Định giá tài sản	BB	3
		Kinh doanh chứng khoán	TC	3
		Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	TC	3
		Kinh doanh quốc tế	BB	3
		Quản trị chiến lược	BB	3
		Quản trị kênh phân phối	TC	2
		Tài chính khởi nghiệp	TC	2
		Tổng cộng		14 TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10TC
10	TỔNG CỘNG			131TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA TC-NH

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

*** PGS, TS. Nguyễn Hoàng**

PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung

PHỤ LỤC 8.2

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

Tên học phần	Mục tiêu của học phần	Mô tả vắn tắt nội dung học phần
Triết học Mác - Lênin	Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác - Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người
Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phân biệt những nhận thức sai lệch và sự	Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn

	<p>chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta</p>	<p>đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta</p>
<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<p>Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ.</p>	<p>Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.</p>
<p>Kinh tế chính trị Mác – Lênin</p>	<p>Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong</p>	<p>Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa.</p>

	<p>bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới</p> <p>- Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung.</p> <p>- Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam.</p> <p>- Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin với sinh viên.</p>	<p>Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.</p> <p>Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).</p> <p>Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.</p> <p>Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình</p>
<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p>Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó nâng cao</p>	<p>Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt</p>

	<p>nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng.</p> <p>Giúp sinh viên hiểu được quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; cơ sở hình thành và nội dung đường lối của Đảng; cũng như quá trình Đảng lãnh đạo thực hiện đường lối đó từ thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến thời kỳ cách mạng XHCN. Củng cố và phát triển cho sinh viên năng lực tư duy lịch sử, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào lý giải các vấn đề thực tiễn. Bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p>	<p>Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng</p>
<p>Pháp luật đại cương</p>	<p>Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực</p>	<p>Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các</p>

	<p>tiến với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng</p>	<p>mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong</p>
--	--	--

		phòng chống tham nhũng
Tiếng Anh 1	<p>Sau khi học xong học phần này, người học được tổng hợp và củng cố lại những kiến thức cơ bản về một số chủ điểm ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, đồng thời phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết. Học phần cung cấp cho người học cơ hội giao tiếp dựa trên các tình huống cụ thể giúp người học được thực hành và giúp họ bước đầu hình thành tư duy phân biện bằng tiếng Anh.</p>	<p>Học phần “Tiếng Anh 1” gồm 4 bài đầu của giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới</p>
Tiếng Anh 2	<p>Học phần giúp sinh viên củng cố lại những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết, bước đầu hình thành tư duy phân biện bằng tiếng Anh.</p> <p>Học phần giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng tiếng Anh cơ bản (Nghe, Nói, Đọc, Viết), củng cố kiến thức ngữ pháp về các cách diễn đạt hành động</p>	<p>Học phần “Tiếng Anh 2” sử dụng bài 5,6,7,8 trong giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng</p>

	<p>trong tương lai, phân biệt thời hiện tại hoàn thành và thời quá khứ đơn, câu điều kiện loại 0 và loại 1, mệnh đề quan hệ, v.v. và cung cấp từ vựng chung liên quan đến các chủ đề như: Môi trường; Các giai đoạn trong cuộc đời; Công việc; Công nghệ; giải quyết các tình huống đơn giản nhằm phục vụ cho việc giao tiếp Tiếng Anh nói chung cũng như tiếng Anh phục vụ công việc sau này như: đặt hàng qua điện thoại, lời mời, chấp nhận và từ chối lời mời, phỏng vấn việc làm, v.v. Ngoài ra, sinh viên thực hành kỹ năng thuyết trình tiếng Anh và làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, chuẩn bị tốt cho việc học tập tiếng Anh ở các học kỳ sau.</p>	<p>cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>
<p>Tiếng Anh 3</p>	<p>Học phân trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B1, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần tiếp theo và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong</p>	<p>Học phần được xây dựng dựa trên cuốn “Life” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ,</p>

	môi trường công việc tương lai	<p>bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2.</p> <p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiêu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học</p>
Toán đại cương	<p>Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính, Giải tích, Xác suất và Thống kê toán. Từ đó, giúp người học phát triển tư duy logic và sử dụng các công cụ toán học cơ bản để tiếp thu kiến thức trong các học phần tiếp theo như: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý thống kê, Kinh tế lượng, Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Quản trị rủi ro, ... Hơn nữa, học phần còn giúp người học bước đầu tiếp cận phương pháp định lượng đối với các vấn đề Kinh tế - xã hội</p>	<p>Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vectơ, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên</p>
Tin học Quản lý	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học để quản lý công việc, học tập.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>+ CO1 (Kiến thức): Sinh viên nắm được các kiến thức cơ</p>	<p>Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị HTTT, cung cấp các kiến thức cơ bản và nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên ngành như: cơ sở</p>

	<p>bản về tin học (phần cứng và phần mềm), máy tính điện tử, hệ điều hành Windows, mạng máy tính và các thao tác sử dụng phần mềm tin học văn phòng (Word, PowerPoint, Excel).</p> <p>+ CO2 (Kỹ năng): Sinh viên có khả năng vận dụng một số thao tác cơ bản và nâng cao để soạn thảo văn bản, phân tích dữ liệu, tổng hợp, thống kê, trình chiếu,..</p> <p>+ CO3 (Về mức độ tự chủ và trách nhiệm): Sinh viên có tinh thần lao động say mê, sáng tạo; ý thức tự giác, nhiệt tình trong công việc; có ý thức trách nhiệm cần có đối với cộng đồng, xã hội.</p>	<p>lập trình, cơ sở dữ liệu,...Ngoài ra đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint), Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính</p>
<p>Phương pháp Nghiên cứu Khoa học</p>	<p>Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể</p>	<p>Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu</p>

	<p>+ Sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học</p> <p>+ Sinh viên hình thành các kỹ năng thiết kế, triển khai, thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu, viết và trình bày báo cáo nghiên cứu.</p> <p>+ Sinh viên rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân; hình thành thái tích cực, chủ động và trung thực trong hoạt động nghiên cứu khoa học</p>	<p>phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học</p>
<p>Lịch sử các học thuyết kinh tế</p>	<p>Giúp người học nhận thức đầy đủ các vấn đề cơ bản của kinh tế thị trường; tiếp cận với các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế, thương mại quốc tế. Từ đó có cơ sở để học tốt các môn khoa học kinh tế khác, đặc biệt nghiên cứu các môn kinh tế ngành, chuyên ngành đào tạo.</p>	<p>Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay.</p> <p>+ Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>+ Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta.</p> <p>+ Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smith, D.Ricardo và các nhà</p>

		<p>kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế.</p> <p>+ Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.</p>
Xã hội học đại cương	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; mối quan hệ giữa xã hội học và các ngành khoa học; các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; một số vấn đề chuyên biệt của xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; biết cách vận dụng kiến thức xã hội học để tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học</p>	<p>Học phần Xã hội học đại cương được kết cấu thành 7 chương trong đó, chương 1 giới thiệu đối tượng, cơ cấu, chức năng và sơ lược lịch sử và các lý thuyết xã hội học. Chương 2 của học phần đề cập đến phương pháp nghiên cứu xã hội học. Các chương còn lại của học phần tập trung vào các chủ đề cơ bản của xã hội học theo logic từ hành động xã hội đến nhóm cơ cấu, tổ chức và thiết chế xã hội; từ văn hóa, xã hội hóa đến sai lệch và kiểm soát xã hội; từ bất bình đẳng, phân tầng, di động xã hội đến biến đổi xã hội và toàn cầu hóa</p>
Kinh tế vi mô 1	- Mục tiêu chung: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng	Kinh tế vi mô là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung

<p>cơ bản về kinh tế vi mô để sinh viên hiểu được cơ sở của việc ra các quyết định kinh tế tối ưu của người tiêu dùng và hãng sản xuất - kinh doanh trong điều kiện nguồn lực có hạn.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể: Trang bị cho sinh viên những căn cứ khoa học về hành vi của các tác nhân trong nền kinh tế như người tiêu dùng, doanh nghiệp và Chính phủ. Từ đó, giúp sinh viên hiểu được cơ chế hoạt động của thị trường trong việc hình thành giá cả của hàng hoá - dịch vụ và phân bổ nguồn lực có hạn cho các mục tiêu sử dụng khác nhau. Giúp sinh viên hiểu được hành vi và các quyết định của người tiêu dùng, nhà sản xuất; hiểu được các điều kiện, nguyên tắc hoạt động của các cấu trúc thị trường khác nhau; và những vấn đề cơ bản về thị trường các yếu tố của sản xuất. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức vào việc giải thích được các vấn đề mang tính thực tiễn như chi phí cơ hội, sự thay đổi cung cầu, các nguyên tắc quyết định</p>	<p>cấp những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô. Học phần cung cấp cho người học phương pháp và công cụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu, giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường các yếu tố sản xuất. Thêm vào đó, học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ, là cơ sở và nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh</p>
--	--

	tối ưu trong tiêu dùng và sản xuất	
Kinh tế vĩ mô I	<p>Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Mục tiêu về kiến thức: Hiểu được nguyên lý của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng, việc làm, giá cả, lãi suất, tỷ giá hối đoái, lạm phát và thất nghiệp cũng như nguyên lý về chu kỳ kinh tế; nắm được nội dung và có khả năng phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô mà trung tâm là chính sách tài khoá và tiền tệ đối với tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất và tỷ giá hối đoái.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng: Phát triển các kỹ năng phân tích kinh tế thông qua mô hình, kỹ năng tư duy logic, kỹ năng phân tích tổng thể, kỹ năng trình bày và thuyết trình các vấn đề kinh tế</p>	<p>Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khoá, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Kế đến học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế với các mối quan hệ của thất nghiệp và lạm phát trong ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>Cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở với thị trường trường ngoại hối và tác động của chính sách tài khoá và tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô</p>

<p>Nhập môn tài chính tiền tệ</p>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính và sự vận hành các khâu tài chính trong hệ thống tài chính quốc gia làm tiền đề giúp cho người học có thể đi vào nghiên cứu các học phần chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, kinh tế, kế toán – kiểm toán, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại,...; vận dụng kiến thức đã học để phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề tài chính - tiền tệ; hình thành kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có thái độ nghiêm túc, làm việc tích cực, tinh thần tự học trong thực hiện các nhiệm vụ của học phần</p>	<p>Học phần đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia</p>
<p>Kinh Tế Lượng</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản để phân tích định lượng mối quan hệ giữa các biến số kinh tế - xã hội bằng cách sử dụng mô hình hồi quy. Sinh viên được cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích độ phù hợp về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình nhằm</p>	<p>Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và</p>

	<p>đưa ra các dự báo hữu ích. Người học cũng được cung cấp các kĩ năng thực hành trong phân tích hồi quy và có thể thực hiện các kĩ thuật phân tích hồi quy cơ bản với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng. Đây là kiến thức nền tảng hoặc hỗ trợ cho các học phần khác như: Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, ...</p>	<p>mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình</p>
<p>Tiếng Anh chuyên ngành 1</p>	<p>Mục tiêu chung: Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể: Học phần trang bị cho người học vốn từ vựng chuyên ngành, kiến thức ngữ pháp và cơ hội rèn luyện các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp (intermediate</p>	<p>Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ</p>

		học
Tiếng Anh chuyên ngành 2	<p>Mục tiêu chung: Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể: Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chuyên ngành, kiến thức ngữ pháp và cơ hội rèn luyện các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trên trung cấp (upper-intermediate) để có thể giao tiếp thành thực bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh thương mại</p>	<p>Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học</p>
Luật kinh tế 2	<p>Học phần giúp sinh viên hiểu biết một cách toàn diện về các quy định của pháp luật trong các hoạt động thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại</p>	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về việc thực hiện các hoạt động thương mại. Đây là học phần tự chọn của các chương trình đào tạo Quản lý kinh tế, Tài chính ngân hàng thương mại, Tài chính công của Trường đại học Thương mại. Cụ thể, học phần nghiên cứu khung pháp lý chung điều chỉnh các hoạt động thương mại phổ biến như mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ... và một số hoạt động</p>

		<p>thương mại đặc thù như nhượng quyền thương mại, gia công hàng hóa, đấu thầu, đấu giá; các chế tài được áp dụng khi một bên có hành vi vi phạm; các phương thức giải quyết tranh chấp giữa các bên trong kinh doanh thương mại. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là cơ sở cho việc tiếp cận những học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành khác</p>
<p>Nguyên lý thống kê</p>	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, chuyên sâu của thống kê học, sau khi học xong sinh viên có thể : <i>vận dụng</i> kiến thức cơ bản, chuyên sâu của thống kê học để giải quyết một vấn đề cụ thể thuộc chuyên môn kế toán; <i>hình thành</i> kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề liên quan tới hoạt động thống kê trong đơn vị; <i>sử dụng</i> được kỹ năng phân biện, phê phán để đề xuất giải pháp thay thế liên quan đến công tác thống kê trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi; <i>kết hợp</i> các kỹ năng</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê</p>

	lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong đơn vị	
Quản trị học	Cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát
Nguyên lý kế toán	Đào tạo sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện về nguyên lý kế toán, làm cơ sở cho học tập, nghiên cứu các vấn đề cụ thể của kế toán doanh nghiệp, kế toán đơn vị sự nghiệp và kiểm toán; trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn kế toán trong các đơn vị kế toán.	Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về kế toán như: bản chất, chức năng, nhiệm vụ của kế toán, nội dung đối tượng của kế toán, các phương pháp kế toán: chứng từ, tài khoản, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán, sổ kế toán và hình thức kế toán và vận dụng trong kế toán các hoạt động chủ yếu của đơn vị kế toán
Marketing	Nắm vững lý thuyết cơ bản về	Học phần Marketing căn bản là học

<p>Căn bản</p>	<p>nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i> Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và thái</p>	<p>phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing.</p> <p>Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21</p>
<p>Kinh tế phát triển</p>	<p>Mục tiêu chung: Trang bị những kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực và chính sách phát triển quan trọng của một quốc gia, đồng thời giới thiệu những chính sách cụ thể liên quan đến phát triển của Việt nam.</p> <p>– Mục tiêu cụ thể: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về</p>	<p>Học phần giới thiệu lý thuyết cơ bản về phát triển kinh tế và vận dụng vào thực tiễn các nước đang phát triển. Bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế, những vấn đề phát triển kinh tế được đặt ra với các nước đang phát triển. Tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quan hệ giữa tăng trưởng và phúc lợi con người.</p>

	<p>các vấn đề liên quan đến tăng trưởng và phát triển kinh tế (nội hàm của các vấn đề tăng trưởng và phát triển, tiêu thức đánh giá tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế); các vấn đề khó khăn mà các nước đang phát triển đối mặt (nghèo đói, bất bình đẳng, cơ cấu kinh tế mất cân đối, mức sống thấp...); Đồng thời làm rõ vai trò và phương thức tác động của các yếu tố kinh tế đối với quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển của một quốc gia.</p>	<p>Các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế : lao động, vốn, công nghệ kỹ thuật. Các chính sách phát triển kinh tế : chính sách phát triển nông thôn, chính sách công nghiệp hoá và sự vận dụng vào đường lối phát triển kinh tế của Việt nam</p>
<p>Kinh tế doanh nghiệp</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đảm bảo cho hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Giúp người học rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị doanh nghiệp. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học</p>	<p>Học phần có vị trí là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, kế toán doanh nghiệp, kinh tế quốc tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, tiếng Anh thương mại; Là học phần thuộc khối kiến thức ngành của các chuyên ngành: Quản lý kinh tế, thương mại quốc tế trong Trường Đại học Thương mại. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về tiêu thụ, cung ứng, hoạt động sản xuất và hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp, sử dụng có hiệu quả</p>

		<p>các nguồn lực đảm bảo cho các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ của doanh nghiệp. Đồng thời học phân trang bị kỹ năng ra quyết định kinh tế trong hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ; Đảm bảo các nguồn lực và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để triển khai các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.</p> <p>Cụ thể học phân giới thiệu những vấn đề chung về hoạt động kinh tế của doanh nghiệp; Các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ của doanh nghiệp; Các nguồn lực chủ yếu và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đảm bảo cho hoạt động kinh tế của doanh nghiệp; Đánh giá kết quả, hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp. Học phân có mối quan hệ với các học phần thuộc khối ngành kinh tế và quản trị trong chương trình đào tạo ngành kinh tế và một số chương trình đào tạo có liên quan trong Trường</p>
<p>Kinh tế môi trường</p>	<p>Trang bị kiến thức cơ bản về Kinh tế Môi trường cho sinh viên. Đồng thời cung cấp các kỹ năng giải quyết những vấn đề ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu nảy sinh trong quá trình phát triển</p>	<p>Học phân cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phân hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ</p>

	<p>kinh tế nói chung và thương mại nói riêng</p>	<p>bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp</p>
<p>Chuyển đổi số trong kinh doanh</p>	<p>- Mục tiêu chung: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể:</p> <p>+ Kiến thức: Cung cấp những kiến thức về chuyển đổi số trong kinh doanh như khái niệm, lợi ích và trở ngại, các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hạ tầng chuyển đổi số; đồng thời, giúp người học hiểu rõ ý nghĩa, đánh giá sự cần thiết và khả năng chuyển đổi số trong kinh doanh của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới.</p> <p>+ Kỹ năng: Giúp người học hình thành ban đầu các kỹ năng</p>	<p>Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.</p>

	<p>phân tích và đánh giá các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế số.</p> <p>+ Thái độ: Có ý thức học tập, tư duy sáng tạo, và nghị lực để hoàn thành tốt công việc; có văn hóa và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại; có ý thức kỷ luật, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.</p>	
Quản trị tài chính 1	Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản	Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn
Quản trị tài chính 2 (BCTT)	Học phần Quản trị tài chính 2 (BCTT) nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu gắn với kinh nghiệm thực tế về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên	Nội dung của học phần Quản trị tài chính 2 (BCTT) bao gồm các chủ đề chính: Định giá trong quản trị tài chính; Rủi ro và lợi nhuận; Phân tích dòng vốn và lập kế hoạch tài chính; Đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính; Quyết định cấu trúc vốn;

	cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp chuyên sâu.	Chính sách cổ tức và Quản trị tài chính trong một số bối cảnh đặc biệt và Bài học kinh nghiệm thực tế quản trị tài chính
TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức cơ bản về các quan hệ tài chính quốc tế; Hiểu biết cơ sở pháp lý trong hoạt động tài chính quốc tế, vận dụng kiến thức trong phân tích, đánh giá, ra quyết định phòng ngừa rủi ro hối đoái, kinh doanh ngoại hối, đầu tư quốc tế và lựa chọn nguồn tài trợ; có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, các giao dịch trên thị trường ngoại hối và chính sách điều hành tỉ giá hối đoái, các hoạt động thanh toán, đầu tư, tín dụng và hỗ trợ phát triển chính thức, liên minh thuế quan giữa các quốc gia và cán cân thanh toán quốc tế
Thị trường chứng khoán	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK), hoạt động giao dịch trên TTCK, đăng kí và lưu kí chứng khoán, hoạt động giao dịch TTCK; kỹ năng làm việc nhóm, rèn luyện năng lực nghiên cứu phân tích chứng khoán và TTCK ra quyết định đầu tư; có lòng yêu nghề và có năng lực tự chủ và trách nhiệm,	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu kí, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán; và quản lý Nhà nước đối với TTCK

	khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK	
Quản trị ngân hàng thương mại 1	Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững kiến thức cơ bản, phương pháp và kỹ năng quản trị các hoạt động kinh doanh theo chức năng chính của NHTM; có năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc, tích cực trong giải quyết tình huống tác nghiệp trong thực tiễn.	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị vốn chủ sở hữu, vốn tiền gửi và vốn phi tiền gửi; quản trị kết hợp tài sản - nợ và khả năng thanh khoản; quản trị hoạt động cho vay và quản trị dịch vụ thanh toán của NHTM
QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 2	Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững kiến thức, có phương pháp và kỹ năng tác nghiệp trong định giá dịch vụ NHTM, quản trị hoạt động cho thuê, quản trị hoạt động kinh doanh khác, quản trị rủi ro trong kinh doanh của NHTM; Người học có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cho thuê và đầu tư tài chính; quản trị kinh doanh ngoại hối, bảo lãnh, tư vấn, ủy thác; quản trị rủi ro; định giá dịch vụ ngân hàng và phân tích, đánh giá và xếp hạng NHTM
Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng	Học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị các tổ chức tài chính	Nội dung của học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về các tổ chức tài chính phi ngân hàng; Quản trị huy động vốn; Quản trị sử

	phi ngân hàng (NBFIs), giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFIs) ở cấp độ tác nghiệp	dụng vốn; Phân tích kết quả tài chính và Quản trị rủi ro của các tổ chức tài chính phi ngân hàng
TÀI CHÍNH CÔNG	Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính công, hệ thống ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính ngoài ngân sách và tài sản công; vận dụng kiến thức đã học để phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính công, tính toán được tỉ lệ điều tiết ngân sách nhà nước; tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc, tích cực trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính công	Học phần giới thiệu các vấn đề cơ bản về hoạt động tài chính ở khu vực công với các nội dung chủ yếu như: các đặc trưng cơ bản và kết cấu tài chính công, chức năng, vai trò và nguyên tắc hoạt động của tài chính công; quản lý tài chính công; chính sách tài chính công; về thu nhập công và chi tiêu công; tổ chức hoạt động của hệ thống Ngân sách nhà nước, tín dụng Nhà nước; nợ công; hoạt động của các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước
Định giá tài sản	Sau khi học xong học phần, người học nắm bắt và vận dụng được các kiến thức lý thuyết cơ bản, chuyên sâu và kiến thức thực tế về định giá tài sản và xác định giá trị doanh nghiệp; rèn luyện các kỹ năng, phương	Học phần đề cập đến các vấn đề chung về định giá tài sản trong nền kinh tế thị trường trên các khía cạnh khái niệm định giá tài sản, đối tượng của định giá tài sản, các nguyên tắc và quy trình chung trong định giá tài sản. Trên cơ sở đó, học phần đề cập đến các nội dung ứng dụng các nguyên tắc và sử dụng các phương pháp cụ thể để định giá bất động sản,

	pháp giải quyết vấn đề, năng lực tự chủ, thái độ chuyên nghiệp trong định giá tài sản và xác định giá trị doanh nghiệp	định giá máy móc thiết bị, định giá tài sản vô hình và xác định giá trị doanh nghiệp
Thuế	Sau khi học xong học phần, người học hiểu và nắm bắt được các kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu của thuế và hệ thống thuế Việt Nam; vận dụng được các kiến thức để tính toán được tiền thuế phải nộp, xử lý được các vấn đề đặt ra trong từng tình huống thuế; nâng cao ý thức tuân thủ thuế, hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ của học phần	Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về thuế như khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đề cập các nội dung cơ bản của các sắc thuế thông dụng hiện hành của Việt Nam như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu các nội dung cơ bản của các loại thuế khác
Kế toán ngân hàng thương mại	Trang bị cho sinh viên lý luận chung và những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản trong các ngân hàng thương mại. Sinh viên học xong có thể thực hiện các công việc kế toán và tham gia giám sát, quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn kế toán tại các ngân hàng thương mại	Học phần Kế toán ngân hàng thương mại thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về: Các đặc điểm hoạt động của ngân hàng thương mại ảnh hưởng đến công tác kế toán; nội dung tổ chức công tác kế toán; nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản như: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán vốn giữa các ngân hàng

		thương mại, kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại
Kinh doanh chứng khoán	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh doanh chứng khoán (KDCK), bao gồm: phân tích đầu tư và định giá, môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư. Rèn luyện các kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường chứng khoán; trên cơ sở nhận thức được những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ KDCK, người học có lòng yêu nghề và có năng lực tự chủ và trách nhiệm, khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế trong lĩnh vực KDCK	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh chứng khoán, doanh lợi và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, phân tích và định giá chứng khoán, các hoạt động môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư của các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư
Bảo hiểm	Học phần Bảo hiểm nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị rủi ro và kinh doanh bảo hiểm, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống thực tế trong lĩnh vực bảo hiểm ở cấp độ tác nghiệp	Nội dung của học phần Bảo hiểm bao gồm các chủ đề nghiên cứu chính: Tổng quan về bảo hiểm; Bảo hiểm an sinh xã hội; Bảo hiểm thương mại; Bảo hiểm con người; Bảo hiểm hàng hóa và bảo hiểm hỏa hoạn; Bảo hiểm vật chất phương tiện vận tải; Bảo hiểm trách nhiệm
Thanh toán	Sau khi kết thúc học phần,	Học phần cung cấp những kiến thức

quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	<p>người học nắm vững kiến thức cơ bản và thực tiễn hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu; Rèn luyện kỹ năng phân tích, xử lý tình huống trong hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu; Người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ tích cực trong triển khai các nghiệp vụ thanh toán và tài trợ xuất nhập khẩu tại các NHTM và doanh nghiệp xuất nhập khẩu</p>	<p>cơ bản về hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu bao gồm: phương tiện thanh toán quốc tế và điều kiện thanh toán quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế và các hình thức tài trợ xuất nhập khẩu</p>
Tài chính vi mô	<p>Sau khi kết thúc học phần người học được trang bị những kiến thức cơ bản về tài chính vi mô, hoạt động của tổ chức tài chính vi mô; người học vận dụng kiến thức trong thực hiện nghiệp vụ kinh doanh tại tổ chức tài chính vi mô; Người học có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế</p>	<p>Học phần trình bày khái quát về sự hình thành, phát triển cũng như những đặc trưng, vai trò của hoạt động tài chính vi mô, giới thiệu về tổ chức tài chính vi mô với những nội dung cụ thể về mô hình tổ chức, chức năng và các hoạt động của tổ chức tài chính vi mô như: hoạt động cho vay, hoạt động huy động vốn, hoạt động bảo hiểm... Mặt khác, học phần cũng cung cấp các kiến thức về các nguyên lý và kỹ thuật trong phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức tài chính vi mô</p>
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	<p>Học phần Quản trị tài chính công ty đa quốc gia nhằm trang bị cho người học những kiến</p>	<p>Nội dung của học phần Quản trị tài chính công ty đa quốc gia bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản</p>

	<p>thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính công ty đa quốc gia.</p>	<p>trị tài chính công ty đa quốc gia; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản ngắn hạn; Quản trị tài trợ ngắn hạn; Quyết định đầu tư trực tiếp nước ngoài; Chi phí vốn và kết cấu vốn của công ty đa quốc gia; Quản trị tài trợ dài hạn; Môi trường thuế quốc tế và tác động tới chính sách của công ty đa quốc gia</p>
<p>Thị trường ngoại hối</p>	<p>Sau khi kết thúc học phần, người học nắm được những kiến thức cơ bản và thực tiễn về hoạt động kinh doanh trên thị trường ngoại hối; Người học có kỹ năng phân tích, đánh giá, ra quyết định kinh doanh ngoại hối, phòng ngừa rủi ro hối đoái; có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm, thái độ tích cực, thích ứng với môi trường làm việc thực tế.</p>	<p>Học phần giới thiệu kiến thức về thị trường ngoại hối và kinh doanh ngoại hối: tổ chức hoạt động giao dịch của thị trường ngoại hối, nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, phân tích kinh doanh ngoại hối, thu nhập và rủi ro trong kinh doanh ngoại hối.</p>
<p>Quản trị chiến lược</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình doanh nghiệp, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi; kỹ năng hoạch</p>	<p>Học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn Hoạch định chiến lược trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng</p>

	<p>định, thực thi và đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cũng giúp người học rèn luyện và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức tốt; thái độ làm việc tích cực, ham học hỏi, ý thức phấn đấu, hợp tác; có khả năng làm việc khoa học, độc lập, chủ động và có trách nhiệm</p>	<p>và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn Thực thi chiến lược làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá chiến lược cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này</p>
<p>Kinh doanh quốc tế</p>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế, động cơ tiến hành hoạt động kinh doanh quốc tế, tác động của toàn cầu hóa và các yếu tố thuộc môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa, xã hội, địa lý kinh tế, nhân khẩu học tới hoạt động</p>	<p>Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những</p>

	<p>kinh doanh quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường, chiến lược kinh doanh quốc tế và cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing quốc tế, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số vấn đề về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.</p> <p>Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được trang bị kỹ năng trong việc đánh giá tác động của môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế, kỹ năng lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh quốc tế và những kỹ năng mềm khác như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, thảo luận</p>	<p>phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế</p>
<p>Quản trị kênh phân phối</p>	<p>Mục tiêu chung: Kênh phân phối với t</p>	<p>Học phần quản trị kênh phân phối là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các</p>

<p>cách là toàn bộ đầu ra, là khâu kết nối với thị trường của các doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng sản phẩm. Họ phân Quản trị kênh phân phối được tiếp cận theo góc độ chiến lược nhằm thống nhất với cấu trúc lý thuyết quản trị chuỗi cung ứng hiện nay. Mục tiêu cung cấp những kiến thức cơ bản về kênh phân phối và quá trình quản trị chiến lược kênh phân phối tại một doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng sản phẩm.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, cấu trúc và nội dung của kênh phân phối nắm các quá trình cơ bản chiến lược kênh phân phối. Kiến thức về quản trị kênh phân phối</p> <p>Có kỹ năng vận dụng lý thuyết để phân tích, hoạch định và quản lý các chiến lược kênh phân phối tại một doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng thực tế.</p> <p>Có khả năng chủ động về chuyên môn, thiết kế các hoạt động quản trị chiến lược kênh phân phối. Sinh viên cần có ý</p>	<p>kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị chiến lược kênh phân phối gắn với một doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng hiện đại. Học phần trang bị những kiến thức nền tảng như vị trí, vai trò, đặc tính và chức năng của kênh phân phối trong chuỗi cung ứng. Từ đó trình bày khung lý luận cơ bản về quản trị chiến lược kênh phân phối tại một doanh nghiệp đầu mối theo trình tự: Phân tích môi trường, thiết kế cấu trúc, lựa chọn chiến lược và quản lý chiến lược kênh phân phối. Đây là khung khổ cốt lõi để có được các chiến lược kênh phân phối thích nghi với thị trường và chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp. Học phần cũng đề cập tới cấu trúc và chiến lược kênh phân phối của các loại hình doanh nghiệp đầu mối cơ bản trong chuỗi cung ứng như bán lẻ, bán buôn và hình thức nhượng quyền, giúp người học có cái nhìn toàn diện và linh hoạt khi tiếp cận các tình huống chiến lược kênh phân phối trong thực tế</p>
--	--

	<p>thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, làm chủ các yêu cầu về quản lý, điều hành và phát triển tốt các mối quan hệ giữa các thành viên kênh phân phối</p>	
<p>Hệ thống thông tin quản lý</p>	<p>Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về các thành phần trong hệ thống thông tin và ứng dụng các hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>– <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, về hạ tầng công nghệ thông tin và các nguyên tắc trong lựa chọn ứng dụng hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Giới thiệu cơ bản về phát triển và quản trị hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức, đi sâu vào giới thiệu, phân tích về các hệ thống thông tin quản lý phổ biến được ứng dụng trong các tổ chức, doanh nghiệp hiện nay như các hệ thống thông tin ERP, CRM, SCM, HRM, v.v.</p>	<p>Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, làm cơ sở cho các học phần khác thuộc chuyên ngành.</p> <p>Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cấu thành và vai trò của hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Học phần cũng giới thiệu nền tảng các công nghệ được ứng dụng trong hệ thống thông tin quản lý, quy trình, phương pháp và các công cụ được sử dụng để xây dựng, quản trị hệ thống thông tin của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các thành phần và cơ chế hoạt động của các hệ thống thông tin phổ biến trong các tổ chức, doanh nghiệp</p>

<p>Quản trị thương hiệu 1</p>	<p>Học phần giúp người học có được những kiến thức cơ bản về quản trị thương hiệu theo tiếp cận hiện đại cả trên góc độ tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động thiết kế, triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ, truyền thông và phát triển thương hiệu</p>	<p>Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu</p>
<p>Thương mại điện tử căn bản</p>	<p>Học phần thương mại điện tử từ căn bản cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của thương mại điện tử, làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành thương mại điện tử và các ngành khác.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể:</p> <p>+ Về kiến thức: Cung cấp những kiến thức căn bản về thương mại điện tử: những nguyên lý chung, những thành</p>	<p>Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng</p>

	<p>phần, những điều kiện và những phương tiện cơ bản mà những người làm thương mại sử dụng nhằm triển khai các ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh.</p> <p>+ Về kỹ năng: Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng ban đầu về phân tích, đánh giá, tìm ra các khả năng ứng dụng thương mại điện tử, hoặc đẩy mạnh các hoạt động thương mại điện tử tại các doanh nghiệp trong bối cảnh kinh doanh cụ thể.</p> <p>+ Về thái độ: học tập và thi cử nghiêm túc, trung thực. Có kỷ luật và ý thức đối với cộng đồng.</p>	<p>như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử</p>
<p>Thanh toán điện tử</p>	<p>- Mục tiêu chung: Nhằm trang bị cho sinh viên Ngành Thương mại điện tử, chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử những kiến thức chuyên sâu và hỗ trợ các Ngành đào tạo như Hệ thống thông tin Quản lý, Tài chính ngân hàng, Kế toán Kiểm toán về các phương thức thanh toán hiện đại được thực hiện trên mạng Internet trong so sánh với các hình thức của thanh toán truyền thống.</p>	<p>Học phần Thanh toán điện tử là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên sâu của Ngành Thương mại điện tử (TMĐT) và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu cho sinh viên Quản trị TMĐT về các loại hình thanh toán điện tử, đặc biệt đi chi tiết vào các hình thức thanh toán trên Internet, bao gồm: Các kiến thức tổng quan về Thanh toán điện tử (Lịch sử phát triển, khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa thanh toán</p>

	<p>- Mục tiêu cụ thể:</p> <p>+ Kiến thức: Làm rõ những tương đồng và khác biệt giữa thanh toán điện tử với thanh toán truyền thống, sự khác biệt giữa thanh toán trong TMĐT với các hoạt động thanh toán điện tử khác. Cung cấp những kiến thức chuyên sâu từ đặc điểm, quy trình thực hiện đến các cách thức vận hành của những hệ thống thanh toán điện tử phổ biến nhất hiện nay trên thế giới cho sinh viên Ngành Thương mại điện tử chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử.</p> <p>+ Kỹ năng: sử dụng các công cụ thanh toán điện tử, vận dụng trong xây dựng và triển khai các công cụ hoặc hệ thống thanh toán điện tử trong doanh nghiệp.</p> <p>+ Thái độ: Có tinh thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức tự giác, nhiệt tình trong công việc; có văn hóa và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT; có ý thức chấp hành nội quy, quy chế của tổ chức và pháp luật</p>	<p>trong TMĐT với các hoạt động thanh toán điện tử khác, cách thức phân chia các loại hình thanh toán điện tử); Trình bày các loại hình thanh toán chủ yếu trên Internet bao gồm từ thanh toán thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán giá trị nhỏ (vi thanh toán), chuyển khoản điện tử, thanh toán bằng séc điện tử, thanh toán bằng xuất trình hóa đơn điện tử; Phân tích chi tiết các quy trình thanh toán, cách thức áp dụng và các hình thức bảo mật của thanh toán trong TMĐT</p>
--	---	--

	nhà nước.	
Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	Sau khi kết thúc học phần, người học có các kiến thức cần thiết để lựa chọn các phương thức và điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quy trình giao dịch đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế và quy trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế. Học phần còn giúp người học có kiến thức về các biện pháp đo lường, hạn chế và phòng ngừa rủi ro, tổn thất xảy ra trong tác nghiệp thương mại quốc tế. Người học có các kỹ năng về giao dịch, đàm phán và ký kết và thực hiện một hợp đồng thương mại quốc tế, làm việc độc lập, theo nhóm, và kỹ năng tư duy phản biện	Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các phương thức và điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quá trình giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực hiện hợp đồng bao gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, điều hành quy trình thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về quản trị rủi ro trong tác nghiệp thương mại quốc tế
Văn hóa kinh doanh	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của văn hóa kinh doanh; văn hóa doanh nhân; văn hóa doanh nghiệp; phát triển văn hóa kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có thêm những kỹ năng vận dụng tốt kiến thức trong học tập và trong thực tiễn công việc thông	Học phần bao gồm những nội dung: Tổng quan về văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh. Đặc trưng văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Vai trò của văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân như năng lực, tố chất, đạo đức, phong cách doanh nhân. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu

	qua làm việc cá nhân, làm việc nhóm. Tăng cường thái độ chuyên nghiệp trong học tập và làm việc	thành văn hóa doanh nghiệp. Phát triển văn hóa kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa kinh doanh.
Khởi sự kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa khởi sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ	Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự ; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới
Kinh tế lao động	- Mục tiêu chung: Học phần Trang bị kiến thức cơ bản về thị trường lao động. Từ đó, sinh viên có khả năng phân tích các hoạt động cung và cầu trên thị trường lao động, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cung ứng lao động của cũng như nhu cầu sử dụng lao động. Sinh viên cũng nắm được các nhân tố tác động tới việc sử dụng và phát triển nguồn lao động, sự cần thiết phải đầu tư cho nguồn lao động, các chính sách và cơ chế	Học phần cung cấp những kiến thức cơ sở ngành cốt lõi và những ứng dụng thực tiễn để phân tích những nguyên lý kinh tế chi phối ba nhân tố trong thị trường lao động là người lao động, doanh nghiệp và chính phủ, bao gồm việc phân tích thị trường lao động, các yếu tố ảnh hưởng đến cầu lao động của doanh nghiệp cũng như các nhân tố chi phối người lao động khi tham gia cung ứng lao động trên thị trường, các yếu tố ảnh hưởng đến tiền công, mối quan hệ giữa tiền công và năng suất lao động, phân tích lợi

	<p>nhằm phát triển thị trường sức lao động và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lao động.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể: Trang bị cho sinh viên các kiến thức căn bản về thị trường lao động và quản lý nhân lực trong doanh nghiệp. Từ đó sinh viên xây dựng được các kỹ năng liên quan tới lập kế hoạch và quản trị nhân lực trong phạm vi doanh nghiệp, lập và triển khai kế hoạch đào tạo trong doanh nghiệp, xây dựng phán án tiền lương trong phạm vi doanh nghiệp.</p>	<p>ích và chi phí của doanh nghiệp và người lao động trong việc đào tạo lao động, các chính sách của chính phủ và tác động của các chính sách tới thị trường lao động</p>
<p>Tài chính khởi nghiệp</p>	<p>Học phần Tài chính khởi nghiệp nhằm cung cấp cho người học kiến thức, phương pháp và tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc, tích cực trong giải quyết các vấn đề cơ bản về tài chính khởi nghiệp.</p>	<p>Nội dung của học phần Tài chính khởi nghiệp bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về tài chính khởi nghiệp; Phân tích tài chính khởi nghiệp; Quản lý tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp khởi nghiệp; Định giá khởi nghiệp; Quản lý tài trợ khởi nghiệp.</p>